

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng
khoáng sản số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh.
(Trữ lượng tính đến ngày 03/11/2020)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đá, đất làm vật liệu san lấp; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 149/GP-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty TNHH Xây dựng Tây Thành được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại lòng suối Sim, đoạn qua xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát lòng suối Sim, đoạn qua xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa”;

Xét Đơn đề ngày 26/3/2021 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH Xây dựng Tây Thành về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh trữ lượng khoáng sản tại mỏ cát lòng suối Sim, đoạn qua xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 358/TTr-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát lòng suối Sim, đoạn qua xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

* Tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh có nội dung:

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 0,65 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thuộc xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, có tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 ;

Nay điều chỉnh lại như sau:

Diện tích khu vực xin lập dự án đầu tư khai thác mỏ là 0,58 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1a, 2, 3, 4a, 5 và 6a thuộc xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, có tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 ;

* Tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh có nội dung:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 10.674 m^3 . Trong đó:
 - + Cát đen (cát xây trát): 3.490 m^3 .
 - + Cát vàng (cát bê tông): 7.184 m^3 .
- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 10.674 m^3 . Trong đó:
 - + Cát đen (cát xây trát): 3.490 m^3 .
 - + Cát vàng (cát bê tông): 7.184 m^3 .

Nay điều chỉnh lại như sau:

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực lập dự án đầu tư đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 9.530 m³. Trong đó:
 - + Cát đen (cát xây trát): 3.116 m³;
 - + Cát vàng (cát bê tông): 6.414 m³.
- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 9.530 m³. Trong đó:
 - + Cát đen (cát xây trát): 3.116 m³;
 - + Cát vàng (cát bê tông): 6.414 m³.

Điều 2. Giữ nguyên các nội dung khác trong Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Chủ tịch tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Cty TNHH Xây dựng Tây Thành;
- UBND huyện Mường Lát;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ
CÁT LÒNG SUỐI SIM, ĐOẠN QUA QUANG CHIỂU, HUYỆN MUỜNG LÁT,
TỈNH THANH HÓA (KHU VỰC XIN LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Diện tích	Điểm góc	Hệ toạ độ VN 2000 Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
S = 0,58 ha	1a	2265 763.00	444 116.08
	2	2265 792.67	444 222.83
	3	2265 829.43	444 331.93
	4a	2265 813.60	444 337.62
	5	2265 765.82	444 233.06
	6a	2265 735.85	444 123.73

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CÁT
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI LÒNG SUỐI SIM, ĐOẠN
QUÁ XÃ QUANG CHIỂU, HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA
(KHU VỰC XIN LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	KI-122	+270,2	3.803	
2	KII-122	+270,2	5.004	
Trữ lượng địa chất			8.807	
Trữ lượng bồi lắng			723	
Tổng trữ lượng địa chất cấp 122			9.530	